

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 408/2020/HC-PT

Ngày: 19 - 8 - 2020

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 683/2019/TLPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc: “khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2019/HC-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2185/2020/QĐPT-HC ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1949 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1986 (Giấy ủy quyền ngày 01/10/2019) (có mặt).

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Người đại diện: Ông Nguyễn Tiến H – Chủ tịch (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 2 V, Phường 5, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau:

1.1 Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1973 - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

1.2 Ông Lê Văn X, sinh năm 1974 - Phó Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 69 O, Phường 6, thành phố Q, tỉnh Cà Mau.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Hoài P - Chủ tịch (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đoàn H1 - Phó Chủ tịch (xin vắng mặt).

(Giấy ủy quyền ngày 12/8/2020).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Tô Công B – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Hoài P - Chủ tịch (vắng mặt).

2. Ông Trương Đức T (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Lê Văn N1, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Lê Hoàng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện trình bày:

Nguồn gốc phần đất do cha ông Lê Hoàng N là ông Lê Phú H2 khai phá sử dụng. Đến năm 1988, Nhà nước vận động gia đình ông N mượn đất để mức Kênh Xáng có chiều dài 1.650m, ngang 35m. Hiện nay, Kênh Xáng đã bồi lắng, hơn nữa từ khi có đường lộ nên việc đi lại trên con Kênh này không còn và hiện tại cuộc sống gia đình gặp khó khăn nên ông muốn nhận lại phần đất Kênh Xáng nêu trên. Nếu trong trường hợp Nhà nước vẫn tiếp tục sử dụng, khai thác con Kênh, phải xem xét bồi thường như trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Đối với phần đất ven bờ Kênh, ông N yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông N đã làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C. Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 và Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 bác yêu cầu của ông. Ông N tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Cà Mau và được Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau giải quyết bằng Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 với nội dung bác toàn bộ yêu cầu khiếu nại của ông. Nay ông N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện C;

- Hủy Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện C

- Hủy Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau.

- Buộc UBND huyện C xem xét bồi thường cho ông với diện tích đất có chiều dài 1.650m, ngang 35m.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc UBND huyện C xem xét bồi thường cho ông N với diện tích đất có chiều dài 1.650m, ngang 35m.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau trình bày:

Thực hiện nội dung Công văn số 648/UBND-NC ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh Cà Mau, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau đã có Báo cáo số 60/BC-STNMT ngày 31/01/2019 như sau:

Năm 1988, Nhà nước vận động gia đình ông Lê Hoàng N hiến đất để mức Kênh Chồn Sóng, thể hiện tại biên bản động viên ngày 21/4/1988 của Ban nhân dân ấp S, nhưng trong biên bản này không thể hiện kích thước, ranh giới, diện tích phần đất đã hiến. Sau khi mức Kênh thì gia đình ông N được hoạt động đóng đáy thu hoạch thủy sản trên đoạn Kênh này để sinh sống. Năm 1989, ông N chuyển nhượng phần đất còn lại cho ông Ngô Tấn P1, ông P1 chuyển nhượng

lại cho ông Bùi X và ông X chuyển nhượng lại cho ông Trương Đức T. Quá trình chuyển nhượng không lập thành văn bản. Hiện nay, ông T đã quản lý, sử dụng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nhận chuyển nhượng. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T cũng chỉ được tính từ lộ Xi măng rộng 1,5m trở vào, từ lộ Xi măng trở ra Kênh thì Nhà nước quản lý do đây là đất hành lang ven sông. Do việc chuyển nhượng đất giữa các cá nhân với nhau không thể hiện bằng văn bản, nên không xác định được vị trí, kích thước, diện tích, nên không có cơ sở xem xét vụ việc và Nhà nước cũng không xem xét công nhận quyền sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân nào đối với phần đất này. Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau khẳng định việc ban hành Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 là đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N1 trình bày:

Ông có đăng ký kê khai về đất nhưng phần đất ông kê khai không phải phần đất ông Lê Hoàng N yêu cầu, nên ông không có ý kiến gì.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2019/HC-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

Tuyên xử:

1. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng N về việc:

- Hủy Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết đơn yêu cầu của ông Lê Hoàng N, địa chỉ khóm S, thị trấn C, huyện C;

- Hủy Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Hoàng N (lần đầu);

- Hủy Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Hoàng N, thường trú khóm S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau (lần hai);

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng N về việc: Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C xem xét bồi thường cho Nam diện tích đất có chiều dài 1.650m, ngang 35 m.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2019, người khởi kiện là ông Lê Hoàng N có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Phạm Ngọc H vẫn giữ kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hành chính sơ thẩm, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, quá trình giải quyết vụ án thiếu sự đo đạc thực tế, là chưa đánh giá đầy đủ các chứng cứ dẫn đến việc giải quyết vụ án không toàn diện, không khách quan.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, Chủ tịch UBND huyện C đều xin vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông Lê Hoàng N (có ông Phạm Ngọc H đại diện theo ủy quyền) kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, bác yêu cầu kháng cáo của ông N và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, Chủ tịch UBND huyện C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND huyện C, ông Trương Đức T, ông Lê Văn N1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng N:

[2.1] Năm 1988, Nhà nước có chủ trương mức kênh Chồn Sóng, mục đích sử dụng nhằm phòng chống thiên tai cho nhân dân lưu thông xuống, ghe tránh tai nạn sóng to, gió lớn ngoài sông Cửa Lớn. Ngày 21/4/1988 Nhà nước vận động ông N hiến đất để mức kênh Chồn Sóng, gia đình ông N và cha ông N là ông Lê Phú H2 thống nhất để cho Nhà nước mức kênh Chồn Sóng, thể hiện tại biên bản động viên ngày 21/4/1988. Biên bản có nội dung sau khi mức kênh xong ông N được đóng đày thu nhập thủy sản trên kênh. Hiện nay, kênh Chồn

Sóng vẫn còn sử dụng vào mục đích công cộng, người dân lấy nước nuôi tôm và giao thông đường thủy. Người khởi kiện yêu cầu nhận lại phần Kênh nhằm mục đích sử dụng làm nhà. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông N yêu cầu làm nhà ở trên Kênh là hoàn toàn không phù hợp với việc quy hoạch sử dụng đất của địa phương cũng như về giao thông đường thủy trên tuyến Kênh này nên không chấp nhận yêu cầu này là có cơ sở.

[2.2] Sau khi hiến đất cho Nhà nước mức kênh Chón Sóng, phần đất ông N còn lại khoảng 22 công. Năm 1989, ông N sang nhượng lại cho ông Lê Tấn P1, hai bên ký với nhau bằng giấy tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương, vị trí đất chỉ nói miệng từ mép nước Kênh Xáng trở vào giáp đất ông Y (bao gồm bờ xáng mức). Sau đó, ông P1 chuyển nhượng lại cho ông X, đến năm 1990 ông X sang lại cho ông Trương Đức T, ông T sử dụng cho đến nay và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.3] Phần đất Kênh Xáng do Nhà nước quản lý, sử dụng làm lộ giao thông công cộng (lộ 1.5m) cho nhân dân trong xã lưu thông, còn phần đất từ mé lộ xi măng trở xuống mé Kênh Xáng là đất bảo lưu hành lang an toàn cho đường bộ và đường thủy. Khi xây dựng tuyến lộ từ dãy nhà 19 căn đến cầu Xẻo Nặng với chiều ngang 1,5m ông T có thực hiện việc đắp lộ đất đen. Khi đầu tư xây dựng lộ, UBND thị trấn C có tổ chức họp dân, nhưng thời điểm này ông N không có đơn yêu cầu Nhà nước công nhận đất cho ông. Đến năm 2019 xây dựng tuyến đường Hồ Chí Minh, ông N mới gửi đơn yêu cầu Nhà nước công nhận phần đất trên cho ông. Phần đất trên là phần đất bảo lưu ven sông nằm dọc theo đường lộ xi măng về Xẻo Nặng, có đoạn bị sạt lở tới lộ, có đoạn còn lại 2m đến 3m.

[2.4] Hơn nữa, ông N cũng không chứng minh được phần diện tích đất mà ông yêu cầu là của ông, sau khi đã chuyển nhượng lại cho ông Ngô Tấn P1 từ năm 1989. Trong quá trình chuyển nhượng phần đất giữa các chủ sử dụng sau, ông N không có tài liệu chứng cứ thể hiện phần đất trên thuộc quyền quản lý sử dụng của ông. Mặt khác, hiện trạng phần đất này chiều ngang còn rất nhỏ do bị sạt lở và thuộc đất hành lang ven sông do Nhà nước quản lý, Nhà nước không xem xét giao quyền sử dụng cho tổ chức, cá nhân nào. Do đó, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định các Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2017; Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện C và Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau ban hành là đúng quy định của pháp luật và bác yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người

khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh nên Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Lê Hoàng N được miễn theo quy định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Hoàng N; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2019/HC-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng N về việc:

- Hủy Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết đơn yêu cầu của ông Lê Hoàng N, địa chỉ khóm S, thị trấn C, huyện C;

- Hủy Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Hoàng N (Lần đầu);

- Hủy Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Hoàng N, thường trú khóm S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau (Lần hai);

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng N về việc: Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C xem xét bồi thường cho Nam diện tích đất có chiều dài 1.650m, ngang 35m.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Hoàng N được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Cà Mau (1);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1);
- Cục THADS tỉnh Cà Mau (1);
- Các đương sự (8);
- Lưu: hồ sơ (1), VP (3), 17b (PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Nhật Bình